

T, ngày 07 tháng 3 năm 2024

Số: 07 /QĐ-TA

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Bà Lâm Thị Mai Xuân
- 2. Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Phước Thành

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 08/QĐ-TA ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Nguyễn H L. Sinh ngày 05/10/1999

Căn cước công dân số: 084099006606; Ngày cấp: 20/02/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 8/12

Nguyên quán: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Không

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Con ông Nguyễn V T và bà Trần Thị T V.

Nguyễn H L có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Bà Lê Thị Sơn C - Phó Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T, theo văn bản ủy quyền ngày 06/3/2024 của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T (Có mặt)

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên họp: Ông Sơn Nhựt Nhân - Kiểm sát viên (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Ngày 13/12/2023 Nguyễn H L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà địa chỉ Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh bị công an xã T phát hiện, qua phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể xác định L dương tính với chất ma túy (loại ma túy đá), qua làm việc L thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 13/12/2023. Ngày 15/12/2023 Nguyễn H L bị Công an xã Phú Cần lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ra quyết định xử phạt hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 20/12/2023 xử phạt số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 21/12/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T đã ra Quyết định số: 13/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 Áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với L trong thời hạn 01 năm kể từ tháng 12/2023.

Mặc dù đang bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng trong thời gian này L lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên bị Công an xã T phát hiện, lập biên bản kiểm tra chất ma túy trong cơ thể người ngày 06/01/2024, qua phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy xác định L dương tính với chất ma túy (loại Methamphetamine). Qua làm việc L thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 04/01/2024 tại nhà riêng của L. Do đó ngày 06/01/2024 Công an xã T lập biên bản vi phạm hành chính lần 2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ra Quyết định số: 06/QĐ-XPHC ngày 11/01/2024 xử phạt vi phạm hành chính đối với L số tiền 2.000.000 đồng. Do L tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian chịu sự quản lý nên ngày 08/01/2024 Ủy ban nhân dân xã T đã ra Quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. L cũng đã được giải thích trách nhiệm đăng ký cai nghiện tự nguyện ngày 08/01/2024 và chấp hành đăng ký cai nghiện tự nguyện.

Ủy ban nhân dân xã T ra quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 10/1/2024 Cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập đối với L trong thời hạn 6 tháng (từ 12/1/2024 đến 12/7/2024). Tuy nhiên ngày 26/1/2024 L lại tự ý rời khỏi cơ sở cai nghiện tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh có thông báo số 21/TB-CSCNMT ngày 26/01/2024 về việc chấm dứt hợp đồng cai nghiện. Ngày 05/02/2024 Ủy ban nhân dân xã T lập biên bản vi phạm về hành vi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện, sau đó lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với L và giao cho bà Trần Thị T V (mẹ ruột) quản lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 19/02/2024 Ủy ban nhân dân xã T ra quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với L. Ngày 22/02/2024 Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T có đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn H L.

Tại phiên họp hôm nay, đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn H L với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

Nguyễn H L trình bày tại phiên họp: Thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đúng như lời trình bày trong đề nghị của Phòng Lao động - Thương Binh và Xã hội huyện T, hiện tại bản thân có thể tự cai nghiện được nên xin được cai nghiện tại nhà.

Kiểm sát viên phát biểu: Trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân theo quy định của pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính. Việc lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Ủy ban nhân dân xã T đối với Nguyễn H L là đúng đối tượng, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Qua đề nghị của đại diện phòng Lao động thương binh và xã hội huyện T, xét thấy Nguyễn H L là đối tượng nghiện ma túy, có đăng ký, thực hiện cai nghiện tự nguyện nhưng trong thời gian đang chấp hành quyết định biện pháp cai nghiện thì L tự ý chấm dứt việc cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh nên L thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 32 Luật phòng chống ma túy, L không thể tự cai nghiện được. Vì vậy, mức đề nghị của Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với L thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng là phù hợp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, người bị đề nghị và đại diện Viện kiểm sát.

XÉT THẤY:

Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 6, Điều 96, Điều 103 và Điều 104 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 32, 55 Luật Phòng chống ma túy 2022; Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021; Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021.

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như các biên bản kiểm tra chất ma túy, biên bản xác minh, bản tường trình, các biên bản vi phạm hành chính, phiếu trả lời kết quả của Bệnh viện đa khoa khu vực T và các tài liệu khác đã được thẩm tra, xem xét tại phiên họp có đủ cơ sở xác định Nguyễn H L là đối tượng nghiện ma túy và nhiều lần sử dụng chất ma túy. Tại các bản tường trình Nguyễn H L cũng đã thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị cơ quan chức năng lập biên bản vi phạm hành chính nhiều lần và ra quyết định xử phạt hành chính. L có đăng ký cai nghiện, thực hiện cai nghiện tự nguyện nhưng trong thời gian đang chấp hành quyết định biện pháp cai nghiện thì L tự ý chấm dứt việc cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh nên L thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 32 Luật phòng chống ma túy.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không có

Xét thấy Nguyễn H L nhận thức được tác hại của ma túy và việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, do đó để có đủ thời gian cho đương sự cai nghiện tốt, khi về hòa nhập cộng đồng không tái nghiện lại và trở thành công dân có ích cho xã hội nên cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn H L như thời gian đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T để chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc, đồng thời cũng nhằm giáo dục phòng ngừa những trường hợp tương tự vì hiện nay tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng và có tính chất phức tạp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn H L.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu L kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T phối hợp với Công an nhân dân huyện T thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND H. T;
- Phòng LĐTB&XH H. T;
- Công an H. T;
- UBND xã T;
- Người bị áp dụng biện pháp hành chính;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký